

Số: /TB-UBND

TP. Kon Tum, ngày tháng năm

THÔNG BÁO

Về việc tiêm phòng vắc xin cho đàn gia súc, gia cầm đợt 1 năm 2023

Trên cơ sở các Thông báo của Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh: số 06/TB-CCCNTY ngày 24/5/2023 về việc tiêm phòng vắc xin LMLM trâu, bò và vắc xin Cúm gia cầm đợt 1 năm 2023; số 12/TB-CCCNTY, ngày 03/7/2023 về việc tiêm phòng vắc xin Lở mồm long móng lợn, Tam liên lợn đợt 1 năm 2023 và vắc xin Tụ huyết trùng trâu bò năm 2023 và Công văn số 305/CCCNTY-QLDB ngày 04/7/2023 về việc cấp bổ sung vắc xin tiêm phòng đợt 1 cho đàn gia súc, gia cầm. Xét nội dung tham mưu của Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp thành phố¹, Ủy ban nhân dân thành phố triển khai tiêm phòng vắc xin cho đàn gia súc, gia cầm đợt 1 năm 2023 cụ thể, như sau:

1. Thời gian thực hiện: Từ ngày 10/7/2023 đến ngày 10/8/2023 (*thanh quyết toán dứt điểm trước ngày 30/8/2023*).

2. Loại vắc xin tiêm phòng:

2.1. Vắc xin tiêm cho trâu, bò: Vắc xin Tụ huyết trùng nhũ dầu chủng P52.

2.2. Vắc xin tiêm cho gia cầm: Vắc xin Cúm gia cầm NAVET-FLUVAC 2 vô hoạt nhũ dầu.

2.3. Vắc xin tiêm cho lợn:

- Vắc xin Lở mồm long móng type O;
- Vắc xin Tam liên (*Dịch tả lợn cổ điển + Tụ huyết trùng + Phó thương hàn*).

* **Chú ý:** Đối với các loại vắc xin Lở mồm long móng và Tam liên tiêm phòng cho lợn sinh sản (*lợn nái, lợn đực giống và lợn hậu bị*): ưu tiên tiêm vắc xin Lở mồm long móng trước và sau 07 ngày kể từ ngày tiêm vắc xin Lở mồm long móng thì mới tiêm vắc xin Dịch tả lợn cổ điển hoặc vắc xin Tam liên.

3. Đối tượng tiêm phòng và tỷ lệ tiêm phòng:

3.1. Đối tượng tiêm phòng:

- Vắc xin Tụ huyết trùng trâu bò: Tiêm cho trâu, bò và bê, nghé từ 02 tháng tuổi trở lên, tiêm nhắc lại sau 11-12 tháng đối với vắc xin nhũ dầu chủng P52.

¹Tại Báo cáo số 75/BC-TTĐVNN, ngày 04/7/2023.

- Vắc xin Cúm gia cầm: Tiêm cho đàn gia cầm (*gà, vịt, ngan, chim cú*) khỏe mạnh, trong độ tuổi tiêm phòng.

- Vắc xin Lở mồm long móng lợn: Tiêm cho lợn sinh sản (*lợn nái, lợn đực giống và lợn hậu bị*) khỏe mạnh; tiêm trước khi thực hiện phối giống 02 tuần và thao tác thận trọng đối với lợn nái mang thai.

- Vắc xin Tam liên lợn: Tiêm cho lợn khỏe mạnh từ 03 tuần tuổi trở lên, nên tiêm nhắc lại sau 02 tuần. Không tiêm cho lợn thịt trong vòng 01 tháng trước khi xuất chuồng để giết mổ; không tiêm những con đang mắc bệnh hoặc quá gầy yếu; chú ý thao tác thận trọng đối với lợn nái mang thai.

3.2. Phạm vi tiêm phòng và tỷ lệ tiêm phòng:

- Tiêm phòng vắc xin cho đàn trâu, bò, lợn và gia cầm của các hộ chăn nuôi trên toàn thành phố; số lượng gia súc được tiêm phòng phải đạt trên 80% tổng đàn trâu, bò và lợn hiện có trên địa bàn. Riêng với vắc xin Lở mồm long móng tiêm cho đàn lợn sinh sản thì số lượng lợn sinh sản phải được tiêm phòng đạt 100% tổng đàn lợn sinh sản hiện có của địa phương.

- Căn cứ tổng đàn lợn, tổng đàn trâu, bò hiện có, vắc xin tiêm phòng cho gia súc thuộc diện hộ đồng bào dân tộc thiểu số do ngân sách tỉnh cấp. Đối với các trang trại, hộ chăn nuôi thuộc diện người Kinh, các địa phương vận động, khuyến cáo chủ trại, hộ chăn nuôi chủ động mua vắc xin Tụ huyết trùng trâu bò và Tam liên lợn để tiêm phòng tại cơ sở, nhằm đảm bảo tỷ lệ tiêm phòng chung theo quy định.

- Đối với vắc xin Cúm gia cầm: Tiêm phòng cho gia cầm của các hộ chăn nuôi tại địa phương (*nơi có nguy cơ cao, ổ dịch cũ, có tổng đàn chăn nuôi gia cầm tập trung*).

4. Kỹ thuật tiêm phòng, sử dụng và bảo quản vắc xin:

4.1. Kỹ thuật tiêm phòng:

a) Tiêm phòng cho trâu, bò

- Đối với tiêm phòng vắc xin Tụ huyết trùng cho đàn trâu bò: Các xã, phường phải tổ chức huy động các lực lượng, ban, ngành tại chỗ (*như dân quân, đoàn thanh niên, hội phụ nữ...*) và lực lượng trong thôn, tổ dân phố tổ chức làm rõng cố định, hướng dẫn người dân tập trung gia súc tại khu vực được làm rõng để cố định gia súc và phối hợp thực hiện tiêm phòng.

- Đối với vùng chăn nuôi trâu, bò thả rông: Vận động nhân dân đưa trâu bò trong rừng về hoặc tập trung trâu bò tại một khu vực nhất định; tổ chức làm rõng, giá cố định và có biện pháp cố định trâu, bò để tiêm phòng đạt hiệu quả.

- Vị trí tiêm: Tiêm bắp thịt vùng cổ trước vai của trâu, bò (*sử dụng kim tiêm 16 dài để thực hiện tiêm phòng cho gia súc*).

b) Tiêm phòng cho lợn:

- Phải có biện pháp bắt giữ, cố định lợn đảm bảo để tiêm phòng.

- Vị trí tiêm: Tiêm dưới da hoặc bắp thịt vùng sau gốc tai của lợn.

* **Chú ý:** Sử dụng các dụng cụ tiêm phòng (*xy lanh, kim tiêm*) phù hợp với đối tượng tiêm phòng, phải đảm bảo vô trùng trước khi tiêm cho gia súc; trong quá trình tiêm phòng, nên thay kim đã được vô trùng trước khi tiêm cho hộ mới.

c) *Tiêm phòng cho gia cầm:* Tiêm dưới da cổ (1/3 phần dưới, sau cổ).

4.2. Bảo quản và sử dụng vắc xin:

a) *Bảo quản vắc xin:*

- Vắc xin phải được bảo quản tại tủ lạnh, luôn đảm bảo duy trì nhiệt độ tại ngăn chứa vắc xin **từ 2⁰C đến 8⁰C**. Tuyệt đối không được làm đông đá vắc xin, không để ánh nắng mặt trời chiếu trực tiếp vào vắc xin.

- Trong quá trình tiêm phòng, vắc xin phải được bảo quản trong thùng bảo ôn có đá lạnh, đảm bảo duy trì nhiệt độ trong thùng **từ 2⁰C đến 8⁰C**. Số lượng vắc xin mang theo để tiêm phòng phải phù hợp, tương ứng số lượng gia súc dự kiến tiêm, tránh trường hợp mang theo quá nhiều có thể dẫn đến hư hỏng vắc xin.

b) *Sử dụng vắc xin:*

- Tiêm phòng đúng chủng loại, lứa tuổi, liều lượng vắc xin đối với từng loài gia súc, gia cầm và theo hướng dẫn của nhà sản xuất, cụ thể:

+ Đối với vắc xin THT trâu, bò: tiêm phòng 02 ml/01 con trâu, bò, bê, nghé.

+ Đối với vắc xin Cúm gia cầm tiêm phòng với liều lượng theo từng loài, từng lứa tuổi, cụ thể như sau:

Đối tượng tiêm phòng	Lứa tuổi gia cầm tiêm phòng (ngày tuổi)	Liều lượng vắc xin tiêm phòng (ml)	Ghi chú
Gà	14-21	0,3	Các trường hợp khác theo hướng dẫn của Nhà sản xuất vắc xin.
	> 21	0,5	
Vịt, ngan	14-35	0,3	
	> 35	0,5	
Chim cút	21 - 30	0,3	

+ Đối với vắc xin LMLM lợn: tiêm phòng 02 ml/01 con.

+ Đối với vắc xin Tam liên lợn: Pha vắc xin bằng dung dịch pha vắc xin sao cho 01ml chứa 01 liều vắc xin, tiêm phòng 01ml/01 con. Sau khi pha, vắc xin phải được giữ lạnh, tránh ánh nắng trực tiếp và dùng hết trong vòng 2-3 giờ.

- Trước khi hút vắc xin để tiêm cho gia súc: Phải đưa vắc xin về nhiệt độ phòng, bằng cách lấy lọ vắc xin ra khỏi thùng bảo ôn, để lọ vắc xin nơi thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp, mục đích làm tăng nhiệt tự nhiên đến mức yêu cầu (*khoảng 25⁰C*), đồng thời phải lắc nhẹ chai vắc xin thật kỹ để trộn đều các thành phần chứa bên trong.

* **Chú ý:** Lưu giữ, bảo quản vỏ chai vắc xin đã qua sử dụng để tiêu hủy theo kế hoạch và hướng dẫn của Chi cục Chăn nuôi và Thú y.

5. Phân bổ vắc xin và nguồn kinh phí:

5.1. Phân bổ vắc xin: Chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

5.2. Nguồn kinh phí phục vụ công tác tiêm phòng:

a) *Đối với vắc xin tiêm phòng:*

- Vắc xin LMLM (cả 02 diện hộ người kinh và đồng bào DTTS), vắc xin Cúm gia cầm và vắc xin Tam liên lợn, Tụ huyết trùng trâu, bò cho diện hộ người ĐBDTTS: Do ngân sách tỉnh hỗ trợ.

- Đối với vắc xin Tam liên, vắc xin Tụ huyết trùng trâu bò,... tiêm phòng cho gia súc của người Kinh: Chủ gia súc phải chi trả toàn bộ chi phí tiêm phòng (tiền mua vắc xin và tiền công tiêm phòng); UBND các xã, phường khuyến cáo chủ trại, hộ chăn nuôi chủ động mua vắc xin để tiêm phòng tại cơ sở nhằm đảm bảo tỷ lệ tiêm phòng chung của thành phố theo quy định, đăng ký nhu cầu mua vắc xin và thu tiền mua vắc xin nộp về Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp thành phố để có cơ sở đăng ký mua vắc xin cung ứng để đảm bảo tỷ lệ tiêm phòng.

b) *Đối với tiền công tiêm phòng:*

- Tiền công tiêm phòng vắc xin LMLM lợn (cả 02 diện hộ người kinh và hộ ĐBDTTS), Tụ huyết trùng trâu, bò (diện hộ người ĐBDTTS): Giao cho Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp thành phố phối hợp với phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố tham mưu UBND thành phố hỗ trợ tiền công tiêm phòng, nhằm khuyến khích thực hiện tốt và đạt hiệu quả trong công tác tiêm phòng.

- Tiền công tiêm phòng Tam liên lợn cho hộ diện ĐBDTTS và tiêm phòng Cúm gia cầm: Các hộ dân tự chi trả.

6. Báo cáo tiến độ và thanh quyết toán: Thực hiện theo thời gian, biểu mẫu, hướng dẫn của Chi cục CN & Thú y tỉnh.

7. Tổ chức thực hiện:

7.1. Tổ chức tiêm phòng:

a. Đối với vắc xin Cúm gia cầm, Tam liên và Lở mồm long móng lợn: UBND các xã, phường chỉ đạo nhân viên thú y phối hợp với thôn trưởng, tổ trưởng chủ động triển khai tiêm phòng theo Kế hoạch.

b. Đối với vắc xin Tụ huyết trùng trâu bò: Để đạt hiệu quả cao nhất trong công tác phòng, chống dịch, UBND thành phố giao Chủ tịch UBND các xã, phường phối hợp với Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp chỉ đạo nhân viên thú y tổ chức triển khai tiêm phòng theo cụm cụ thể:

Cụm số 1: Gồm các xã, phường: Lê Lợi, Chư Hreng, Trần Hưng Đạo, Hòa Bình.

Cụm số 2: Gồm các xã, phường: Đăk Cấm, Trường Chinh, Đăk Blà, Duy Tân.

Cụm số 3: Gồm các xã, phường: Thống Nhất, Đăk Rơ Wa, Quang Trung, Nguyễn Trãi, Thắng Lợi.

Cụm số 4: Gồm các xã, phường: Ngok Bay, Vinh Quang, Ngô Mây, Kroong.

Cụm số 5: Gồm các xã, phường: Ia Chim, Đoàn Kết, Đak Năng, Quyết Thắng.

Các cụm tổ chức hoạt động thông qua Trung tâm dịch vụ Nông nghiệp là đầu mối, mỗi cụm tự bầu ra cụm trưởng chỉ đạo mọi công tác trong quá trình phối hợp thực hiện.

7.2. Phòng Kinh tế thành phố:

- Cử công chức phối hợp với Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp thành phố theo dõi, kiểm tra, giám sát, đôn đốc, hướng dẫn việc triển khai kế hoạch tiêm phòng trên địa bàn thành phố.

- Báo cáo kết quả theo dõi, kiểm tra về UBND thành phố sau khi kết thúc các đợt tiêm phòng vắc xin.

7.2. Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố:

Tham mưu bố trí kinh phí để đảm bảo thực hiện có hiệu quả công tác tiêm phòng đợt 1 năm 2023.

7.3. Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp thành phố:

- Kiểm tra, rà soát và đánh giá năng lực bảo quản vắc xin, dụng cụ tiêm phòng (*xi lanh, kim tiêm, panh, tủ lạnh, thùng bảo ôn...*) tại đơn vị và tại các xã, phường, kịp thời có biện pháp khắc phục trước khi tiếp nhận vắc xin từ Chi cục Chăn nuôi và Thú y cũng như cấp phát về các địa phương để thực hiện tiêm phòng.

- Chủ động liên hệ với Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh tiếp nhận và cấp phát vắc xin cho UBND các xã, phường đúng số lượng, thời gian quy định, đảm bảo kế hoạch tiêm phòng đề ra (*số lượng vắc xin cấp phát cho các xã, phường có thể điều chỉnh phù hợp với nhu cầu thực tế của từng địa phương*).

- Là đầu mối phối hợp với UBND các xã, phường và Nhân viên thú y triển khai công tác tiêm phòng theo cụm, nhằm tạo điều kiện thuận lợi trong công tác triển khai thực hiện.

- Kiểm tra, giám sát, hướng dẫn công tác tiêm phòng tại các địa phương; tổng hợp báo cáo kết quả tiêm phòng đúng quy định; Kịp thời báo cáo UBND thành phố chỉ đạo, chấn chỉnh UBND các xã, phường chưa quyết liệt hoặc lơ là trong công tác tổ chức, triển khai tiêm phòng cho đàn vật nuôi; hướng dẫn các xã, phường thanh quyết toán theo đúng quy định.

- Phối hợp với Phòng Tài chính - kế hoạch thành phố tham mưu kinh phí thực hiện.

7.4. UBND các xã, phường:

- Tổ chức tuyên truyền, vận động, hướng dẫn người chăn nuôi các quy định của pháp luật và mục đích, lợi ích của việc tiêm phòng vắc xin cho đàn gia súc, gia cầm; vai trò, trách nhiệm của chủ vật nuôi trong công tác tiêm phòng để người dân biết, thực hiện.

- Xây dựng và triển khai Kế hoạch tiêm phòng đến các thôn, làng; thông báo Lịch tiêm phòng; bố trí lực lượng tiêm phòng; tuyên truyền vận động nhân dân cố định gia súc để tiêm phòng; tích cực triển khai thực hiện các biện pháp tiêm phòng; biện pháp xử lý đối với các cá nhân, tổ chức không thực hiện công tác tiêm phòng.

- Chỉ đạo Nhân viên Thú y, các Thôn trưởng vận động nhân dân khai báo chính xác số lượng đàn gia súc, gia cầm để làm cơ sở cho việc xây dựng kế hoạch tiêm phòng vắc xin và triển khai thực hiện theo đúng quy định, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương;

- Huy động các lực lượng của xã tham gia vận động người chăn nuôi gia súc gia cầm tham gia hưởng ứng công tác tiêm phòng vắc xin cho vật nuôi; làm rõng cố định gia súc; hỗ trợ cầm cột, cố định gia súc để nhân viên thú y tiêm phòng và ghi chép danh sách tiêm phòng;

- Chỉ đạo nhân viên thú y xã có trách nhiệm kiểm tra, rà soát dụng cụ, vật tư phục vụ tiêm phòng tại cấp xã (*xi lanh, kim tiêm, panh, tủ lạnh, thùng bảo ôn...*); Tiếp nhận, bảo quản vắc xin và thực hiện tiêm phòng đảm bảo thời gian, kỹ thuật.

- UBND các xã, phường đăng ký nhu cầu mua vắc xin cho đàn gia súc của hộ người Kinh (đối với loại vắc xin không được hỗ trợ) thu tiền mua vắc xin nộp về Trung tâm dịch vụ nông nghiệp thành phố để có cơ sở đăng ký mua vắc xin cung ứng.

- Thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra, giám sát tình hình bảo quản, sử dụng vắc xin, tiến độ tiêm phòng và việc chấp hành của người chăn nuôi trong công tác tiêm phòng..., xác nhận và chịu trách nhiệm về kết quả tiêm phòng của địa phương theo báo cáo của Nhân viên Thú y; xử lý các trường hợp vi phạm theo đúng quy định.

- Báo cáo tiến độ tiêm phòng: Trong thời gian triển khai tiêm phòng UBND các xã, phường báo cáo tiến độ triển khai tiêm phòng vắc xin gửi về Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp **trước ngày thứ ba hằng tuần** để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

- Tổng hợp, báo cáo quyết toán công tác tiêm phòng trên địa bàn sau khi kết thúc tiêm phòng về Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp thành phố đúng thời gian, tiến độ quy định.

- Bố trí kinh phí hỗ trợ (*tiền xăng xe, tiền ăn...*) cho lực lượng tiêm phòng theo cụm (*nếu có*).

UBND thành phố thông báo để các cơ quan, đơn vị biết, triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- Chi cục Chăn nuôi & Thú y;
- TT. Thành ủy (b/c);
- TT.HĐND TP (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND TP;
- Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp TP (t/h);
- Phòng Kinh tế TP (t/h);
- Phòng TC-KH TP (t/h);
- Đảng ủy, UBND các xã, phường (t/h);
- Trung tâm VH TTDL&TT TP (đưa tin);
- Lưu: VT, KTN

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Dương Anh Hùng

BẢNG PHÂN BỐ VẮC XIN TIÊM PHÒNG CHO GIA SÚC, GIA CẦM ĐỢT 1/2023*(Kèm theo Thông báo số: /TB-UBND, ngày tháng năm 2023)*

STT	Xã, phường	THT trâu bò (liều)	LMLM heo (liều)	Tam liên heo (Dịch tả+THT+PTH) (liều)	Cúm gia cầm (Liều)
1	Thống Nhất	300	0	100	
2	Lê Lợi	200	50	100	
3	Duy Tân	0	100	0	5.000
4	Nguyễn Trãi	0	50	0	3.000
5	Trường Chinh	300	75	200	
6	Trần Hưng Đạo	0	250	0	3.000
7	Quang Trung	225	50	200	
8	Ngô Máy	300	50	150	3.000
9	Thắng Lợi	300	50	200	
10	Đắk Cầm	250	200	250	4.000
11	Đắk Rơ Wa	800	100	200	
12	Vinh Quang	1.100	275	400	
13	Kroong	750	0	100	
14	Ngọc Bay	950	25	200	
15	Hoà Bình	900	250	300	
16	Ia Chim	2.025	850	200	
17	Đoàn Kết	450	200	100	
18	Đak Năng	350	100	100	
19	Đắk Blà	600	425	200	2.000
20	Chư Hreng	200	0	200	
Cộng		10.000	3.100	3.400	20.000